

Bản án số: 38/2022/HSST  
Ngày 29 - 3 - 2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ H NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông **Trần Trung Trực**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Hữu Đệ**  
2. Bà **Trần Thị Đông**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thịnh Quang Trung** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện ĐA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố H Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố H Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1992, tại H Nội; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm H, xã UN, huyện ĐA, thành phố H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị L; Tiền án, tiền sự: theo trích lục tiền án, tiền sự số 1029096/2021/PV06 ngày 28/12/2022 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền án, có 02 tiền sự:

- Ngày 14/7/2020, Công an thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố H Nội xử phạt Hnh chính về Hnh vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 08/6/2021, Ủy ban nhân dân xã UN, huyện ĐA, thành phố H Nội Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H Nội. Có mặt.

2. Bị cáo **Hoàng Minh H**, sinh năm 1995, tại H Nội; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn LX, xã ML, huyện ĐA, thành phố H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Hoàng Mạnh L1 và bà

Hoàng Thị H1; Tiền án, tiền sự: theo trích lục tiền án, tiền sự số 1137399/2022/PV06 ngày 14/01/2022 và lý lịch bị can xác định bị cáo có:

- 01 tiền án: Ngày 25/8/2014, Tòa án nhân dân huyện ĐA xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (bản án số 130/2014/HSST, đã được xóa án tích).

- 02 tiền sự: + Ngày 02/5/2018, Tòa án nhân dân huyện ĐA quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hình chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (Quyết định số 18/QĐ-TA).

+ + Ngày 17/9/2021, Tòa án nhân dân huyện ĐA quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hình chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (Quyết định số 41/QĐ-TA).

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 3 Sóc Sơn, H Nội. Có mặt.

**\* Bị hại:** Anh **Đặng Thanh T1**, sinh ngày 14/9/2004

Địa chỉ: Số 12, xóm Thượng Tiến, thôn ĐT, xã Đông Hội, huyện ĐA, thành phố H Nội. Vắng mặt.

**\* Người đại diện theo pháp luật cho bị hại:** ông Đặng Thanh S, sinh năm 1977 và bà Tạ thị L2, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 12, xóm Thượng Tiến, thôn ĐT, xã Đông Hội, huyện ĐA, thành phố H Nội. Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1965 (là bố đẻ bị cáo D). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm H, xã UN, huyện ĐA, thành phố H Nội. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/5/2021 anh Đặng Thanh T1 và ông Đặng Thanh S (bố anh T1) đến Công an huyện ĐA trình báo về việc: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/5/2021 anh T1 đi ngủ tại phòng ngủ tầng 2, trước khi đi ngủ anh T1 có để 01 điện thoại di động Iphone 11, màu trắng ở đầu giường. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày anh T1 ngủ dậy thì không thấy chiếc điện thoại đâu. Sau anh T1 kiểm tra định vị thì phát hiện tín hiệu chiếc điện thoại của anh đang ở khu vực thôn Trung Thôn, xã Đông Hội, huyện ĐA.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện ĐA đã xác định được Hoàng Minh H, Nguyễn Văn D đã xác định:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 28/5/2021, Nguyễn Văn D rủ Hoàng Minh H và thuê ông Nguyễn Đức Đ1 chở cả hai đến nhà ông Đặng Thanh S để lấy giấy tờ xe máy. Khi đi đến gần nhà ông S thì ông Đ1 đợi ở trên đê, còn D và H đi bộ vào nhà ông S. Cả hai đi đến trước cửa nhà ông S thì thấy cửa nhà chốt bên trong nhưng không khoá, gọi nhưng không thấy ai trả lời nên đã tự mở chốt cửa đi vào bên trong nhà, H cũng đi theo D. Khi vào trong nhà ông S, D đi tiếp lên tầng hai rồi vào phòng ngủ của anh T1 thì thấy anh T1 đang nằm ngủ trên giường và trên nệm nhà có 01 chiếc điện thoại Iphone 11, D lấy chiếc điện thoại

rồi đi ra. Khi đi ra thì D gặp H đang đi lên, D bảo H “anh Sơn không có nhà” rồi cả hai đi ra chỗ ông Đ1 đợi. Trên đường đi D nói với H “anh vừa lấy được điện thoại di động của con anh Sơn” rồi bảo H về nhà vay tiền để trả tiền xe ôm rồi D sẽ trả cho H sau, H đồng ý. Sau đó H bảo ông Đ1 chờ về thôn LX, xã ML, huyện ĐA. Khi đến thôn LX vì có “Barie” chặn Covid-19 không vào trong thôn nên H bảo ông Đ1 đứng đợi rồi cùng D đi bộ về nhà H. D ở ngoài chờ còn H vào nhà xin bà Hoàng Thị Hoa (sinh năm: 1963; trú tại: thôn LX, xã ML, huyện ĐA; là mẹ của H) số tiền 200.000đồng, sau đó cả hai đi ra gặp ông Đ1. H bảo ông Đ1 trả lại chiếc điện thoại và chờ cả hai đến khu vực thôn Trung Thôn, xã Đông Hội, ĐA để tìm nơi tiêu thụ tài sản.

Khi đi đến gần quán điện thoại “Bảo Anh” của anh Đào Xuân Đoán (sinh năm 1989; trú tại: Thôn Trung Thôn, xã Đông Hội, ĐA), H bảo ông Đ1 dừng xe máy và trả công xe ôm 50.000đồng rồi cả hai đi vào trong quán. Tại đây D đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được của anh T1 cho anh Đoán và nói bị quên mật khẩu và nhờ anh Đoán mở mật khẩu và phá iCloud. Anh Đoán mở được mật khẩu màn hình nhưng nói “*đời máy có chip cao nên không phá được mật khẩu iCloud*”. Thấy vậy, D và H thống nhất bán cho anh Đoán với giá 3.000.000đồng. Sau đó cả hai cùng đi xe taxi đến chỗ ở của bạn chơi. Tại đây, H đưa cho D số tiền 3.000.000đồng. Sau đó D cùng anh Tuấn, anh Sơn và nam thanh niên tên Quỳnh ngồi chơi bài vui, còn H ngồi uống nước và chơi điện tử. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì D đưa cho H số tiền 600.000đồng rồi H đi về trước còn D và Quỳnh đi về sau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi H, D và anh Quỳnh đang ngồi uống nước tại địa chỉ thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện ĐA thì Công an huyện ĐA đến, anh Quỳnh sợ bỏ chạy còn D và H được đưa về trụ sở làm việc.

#### **Quá trình điều tra đã tạm giữ của:**

- Hoàng Minh H:

+ 01(một) bản photo CCCD số 001095015677 tên Hoàng Minh H

+ Tiền ngân Hng nhà nước Việt nam: 240.000 đồng

+ 01(một) điện thoại nokia, màn hình đen trắng, vỏ xanh trắng, gắn số thuê bao 0989774228

+ 01(một) điện thoại Iphone 6 plus, màu xám, gắn số thuê bao 0868236839

- Tạm giữ của anh Đào Xuân Đoán:

+ 01 (một) USB màu bạc, dung lượng 08GB nhãn hiệu TOSHIBA bên trong chứa file cam 6 liên quan đến vụ án.

Ngày 29/5/2021, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐA ra Kết luận định giá tài sản số 204/HĐĐGTS xác định: Chiếc điện thoại Iphone 11, 64 GB của anh T1 bị chiếm đoạt trị giá: 12.000.000đồng; 01 Sim điện thoại số thuê bao 0862692204 của anh T1 bị chiếm đoạt trị giá: 50.000đồng. Tổng trị giá tài sản của anh T1 bị chiếm là: 12.050.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 7888 ngày 08/12/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của tệp video gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận Hnh vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Tuy nhiên D khai: Sau khi bán được chiếc điện thoại trộm cắp được tại nhà ông S thì H là người cầm tiền và không đưa tiền lại cho D.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Minh H khai nhận Hnh vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Ngoài ra H còn khai: Số tiền 600.000đồng D đưa cho H là để H đi mua ma túy về cả hai cùng sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H đã đưa lại cho D trước khi lực lượng Công an đến và cả hai đều chưa kịp sử dụng.

Tại cơ quan điều tra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Đào Xuân Đoán, Nguyễn Đức Đ1, Nguyễn Sỹ Phấn, Đặng Hữu Tuấn và Đặng Hữu Sơn khai nhận phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Anh Đào Xuân Đoán khai, khi mua chiếc điện thoại của D và H thì anh Đoán không biết là tài sản trộm cắp, sau đó anh Đoán đã bán lại chiếc điện thoại trên cho một người không quen biết với giá 3.500.000đồng.

Đối với việc Nguyễn Văn D không thừa nhận việc H đã đưa cho D số tiền 3.000.000đồng nhưng căn cứ vào lời khai nhận của Hoàng Minh H, lời khai nhận của những người làm chứng: Đặng Hữu Tuấn và Đặng Hữu Sơn có đủ căn cứ để xác định lời khai của D là không có căn cứ.

Đối với việc Hoàng Minh H khai nhận đi mua ma túy về để sử dụng cùng D, ngoài lời khai của H không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với các anh: Đào Xuân Đoán, Nguyễn Đức Đ1, Nguyễn Sỹ Phấn, Đặng Hữu Tuấn và Đặng Hữu Sơn, kết quả điều tra xác định không liên quan đến việc các đối tượng thực hiện Hnh vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với vật chứng là chiếc điện thoại Iphone 11 của anh T1 bị chiếm đoạt, do anh Đoán khai đã bán lại cho một người không quen biết, khi mua bán không viết giấy tờ gì nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tổ chức truy tìm.

Đối với việc Nguyễn Văn D, Đặng Hữu T4 và Đặng Hữu S cùng nam thanh niên tên Quỳnh chơi bài tại phòng trọ của Tuấn, tài liệu điều tra xác định: Các đối tượng chỉ chơi bài vui, không có sát phạt bằng tiền nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với nam thanh niên tên Quỳnh, do H và D đều không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với 02 chiếc điện thoại tạm giữ của H, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho H.

Đối với 01 USB màu trắng, bên trong có hình ảnh liên quan đến vụ án tạm giữ của anh Đào Xuân Đoán, Cơ quan điều tra đã tiến Hnh trích xuất đưa hình ảnh liên quan vào trong hồ sơ vụ án, anh Đoán đề nghị được nhận lại tài sản trên nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh Đoán.

Cáo trạng số 21/CT-VKSĐA ngày 09/02/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã Quyết định truy tố: bị cáo Nguyễn Văn D về tội

Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Minh H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

### **Tại Phiên tòa:**

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Minh H khai nhận Hnh vi phạm tội như nội dung đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt:* bị cáo Nguyễn Văn D từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Luật Hình sự. *Xử phạt:* bị cáo Hoàng Minh H từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Truy thu của Nguyễn Văn D số tiền 2.400.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Truy thu của Hoàng Minh H số tiền 600.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 240.000 đồng đã thu giữ của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Hnh vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Minh H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận:

- Khoảng 8 giờ ngày 28/5/2021, Nguyễn Văn D đã có Hnh vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc Iphone 11, kèm sim của anh Đào Thanh T1, sinh ngày 14/9/2004 (địa chỉ: số 12, xóm Thượng Tiến, thôn ĐT, xã Đông Hội, huyện ĐA, thành phố H Nội) trị giá 12.050.000 đồng. Bị cáo D không bàn bạc trước với H về việc Trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp được tài sản Nguyễn Văn D thông báo và rủ Hoàng Minh H cùng đi bán chiếc điện thoại Iphone 11 tại thôn Trung Thôn, xã Đông Hội, huyện ĐA, thành phố H Nội. H Biết rõ chiếc điện thoại Iphone 11 của D là tài sản do trộm cắp mà có nhưng H vẫn đi cùng, bán được 3.000.000 đồng. D chia cho H 600.000 đồng, còn lại D tiêu sài hết.

Như vậy Hnh vi của bị cáo:

- Nguyễn Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...”.

- Hoàng Minh H đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà”, được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào không hứa hẹn trước mà ... tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2] Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được Hnh vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do tham lam tư lợi các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D đã tác động đến gia đình để bồi thường khác phục H quả do mình gây ra, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hnh vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo. Áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

Các bị cáo thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 23/3/2022, bà Tạ thị L2 có đơn gửi Tòa án nhân dân huyện ĐA, trong đơn bà xác định đã nhận đủ số tiền bồi thường của gia đình bị cáo D do ông Nguyễn Văn Tại tự nguyện bồi thường thay bị cáo D và bà không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Tại phiên tòa ông Tại trình bày việc ông bồi thường thay là hoàn toàn tự nguyện và không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn lại cho ông khoản tiền trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết về phần dân sự và không buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền do bán điện thoại mà có để trả lại cho ông Tại.

[4] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo Hoàng Minh H số tiền 240.000 đồng nhưng do phần bồi thường trách nhiệm dân sự đã xong thấy cần áp dụng Khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản là khoản tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của

người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn D 08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

- Tuyên bố: bị cáo Hoàng Minh H phạm tội “Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Hoàng Minh H 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

#### **2. Trách nhiệm dân sự; tang vật; án phí:**

Căn cứ Điều 47, Khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Tịch thu vào ngân sách nhà nước 240.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Minh H.

(Tình trạng vật chứng như Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố H Nội lập ngày 11/02/2022 tại Kho bạc nhà nước huyện ĐA, thành phố H Nội).

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về phần có liên quan. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- *Những người tham gia tố tụng;*
- *VKSND huyện ĐA;*
- *Công an huyện ĐA;*
- *Chi cục THADS huyện ĐA;*
- *Sở TP Thành phố H Nội;*
- *UBND xã UN;*
- *UBND xã ML;*
- *Lưu hồ sơ.*

***Trần Trung Trực***